

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày: 05-12-2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Chung Kim Sang
2. Ông Nguyễn Ngọc Tiến
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quốc D**
Địa chỉ: Số 28C-D Bà Triệu, P. Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977- Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ:

- 1/. Ông Trịnh Hữu Th, chuyên viên xử lý nợ. (Có mặt)
- 2/. Ông Nguyễn Trung Tuyển, chuyên viên xử lý nợ. (Có mặt)
(Theo văn bản ủy quyền số 59/2022/UQ-NCB ngày 21/4/2022)
- Bị đơn: 1/. Ông **Tạ Ngọc E**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
2/. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Gi**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 47 Trần Nhật D, phường An H, Rạch G, K Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Hữu Thành trình bày:** Hợp đồng tín dụng số 175/17/HĐCV –9326 ký ngày 29/9/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dchi nhánh Kiên Giang và ông Tạ Ngọc E, bà Nguyễn Thị Ngọc G cụ thể như sau:

Số tiền vay: 330.000.000 đồng

Lãi suất cho vay: 9%/năm

Lãi suất điều chỉnh: Lãi suất cơ sở + 4,0%/năm.

Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô.

Thời gian cho vay: 60 tháng.

Phương thức trả nợ: Gốc và lãi trả định kỳ hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Ngọc Em và bà G đã trả cho ngân hàng số tiền 159.500.011 đồng.

Hình thức đảm bảo nợ vay: Khách hàng vay thế chấp.

Tài sản thế chấp: Là 01 xe ô tô; Nhãn hiệu HUYNDAI; Số chỗ ngồi: 5; Màu sơn: đỏ; Số máy G4LAHM492078; Số khung S1DAHN002847; Biển kiểm soát 68A-072.80; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014348 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/9/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị Ngọc G.

Tính đến ngày 05/12/2022 ông Ngọc Em và bà G còn nợ Ngân hàng số tiền 254.817.152 đồng (Trong đó nợ gốc: 170.499.984 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.968.433 đồng, nợ lãi quá hạn chậm trả gốc là 48.694.474 đồng, lãi chậm trả tiền lãi trong hạn là 5.654.261 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Quốc D yêu cầu ông Tạ Ngọc E và bà Nguyễn Thị Ngọc G phải thanh toán số tiền 254.817.152 đồng và tiền lãi phát sinh do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/12/2022 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Tạ Ngọc E:** Không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa bà G và ông E vắng mặt.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Nguyên đơn cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 324 BLDS và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thanh toán nợ vay. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Tạ Ngọc E Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, đồng thời tiến hành thủ tục đăng báo, đài tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà G và ông E nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được bà G và ông E thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào những văn bản có chữ ký và ghi họ tên đầy đủ của bà G, ông E gồm: Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/9/2017; Biên bản gửi giữ và giao nhận hồ sơ tài sản bảo đảm ngày 29/9/2017; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 175/17/HĐCV-9326 ngày 29/9/2017; Hợp đồng thế chấp ô tô số 175/17/HĐCV-9326 ngày 29/9/2017 chứng tỏ bà G và ông E có vay vốn và đã nhận tiền vay từ ngân hàng. Qua xem xét bảng kê lịch trả nợ của Ngân hàng thì bà G và ông E đã tự nguyện thanh toán được số tiền gốc 159.500.011 đồng và đến ngày 25/02/2020 toàn bộ số nợ đã chuyển sang quá hạn. Do vậy, bà G và ông E đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng khởi kiện là đúng quy định tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà G và ông E nhưng cho đến nay vẫn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ. Do đó, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 299, 317, 318, 319, 320,

322, 323, 324 Bộ luật dân sự năm 2015 thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà G và ông E có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Quốc D số tiền nợ vốn gốc là 170.499.984 đồng; tiền lãi trong hạn là 29.968.433; lãi quá hạn chậm trả gốc là 48.694.474 đồng; lãi chậm trả tiền lãi trong hạn là 5.654.261 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 254.817.152 đồng.

Ngoài ra, bà G và ông E còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng số 175/17/HĐCV-9326 ngày 29/9/2017 kể từ ngày 6-12-2022 cho đến khi tất toán xong nợ gốc. Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án,

Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Tạ Ngọc E phải nộp án phí số tiền 12.740.857 đồng (Mười hai triệu bảy trăm bốn chục ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP Quốc D được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 5.005.000 đồng (Năm triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002414, ngày 31-5-2022 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

- Về chi phí đăng báo đài: Ngân hàng TMCP Quốc D tự nguyện chịu toàn bộ Chi phí đăng báo, đài số tiền 3.000.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng của Chi nhánh Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại TP. Hồ Chí Minh và hóa đơn giá trị gia tăng của Báo công lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 39; khoản 2 Điều 91; 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 233; 266; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 324 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Tạ Ngọc E.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Tạ Ngọc E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc D số tiền vốn gốc 170.499.984 đồng và tiền lãi trong hạn là 29.968.433; lãi quá hạn chậm trả gốc 48.694.474 đồng; lãi chậm trả tiền lãi trong hạn là 5.654.261 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 254.817.152 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm mười bảy ngàn một trăm năm mươi hai đồng) trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Đồng thời bà G và ông E còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng số 175/17/HĐCV-9326 ngày 29/9/2017 kể từ ngày 6-12-2022 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

4. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà G và ông E không trả số tiền nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Quốc Dcó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá phát mãi đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô; Nhãn hiệu HUYNDAI; Số chỗ ngồi: 5; Màu sơn: đỏ; Số máy G4LAHM492078; Số khung S1DAH002847; Biển kiểm soát 68A-072.80; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014348 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/9/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị Ngọc G để thu hồi nợ cho ngân hàng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Tạ Ngọc E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 12.740.857 đồng.

Ngân hàng TMCP Quốc Dđược hoàn trả tiền tạm ứng án phí 5.005.000 đồng (Năm triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002414, ngày 31-5-2022 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

6. Về chi phí đăng báo đài: Ngân hàng TMCP Quốc Dtự nguyện chịu toàn bộ Chi phí đăng báo, đài số tiền 3.000.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng của Chi nhánh Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại TP. Hồ Chí Minh và hóa đơn giá trị gia tăng của Báo công lý.

7. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**